

THÔNG BÁO

Công khai số liệu thu chi ngân sách năm 2021 và dự toán thu chi ngân sách năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XXII nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ hai phê duyệt

Căn cứ Quyết định số 4840 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Kim Thành về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND huyện Kim Thành về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Công khai số liệu thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 và dự toán thu chi ngân sách năm 2022. Bằng hình thức niêm yết tại trụ sở UBND xã Phúc Thành trong thời gian 30 ngày liên tục kể từ ngày 07/01 đến hết ngày 07/02/2022.

Gồm các mẫu biểu đính kèm:

1. Biểu số: 103/CKTC-NSNN: Cân đối dự toán ngân sách xã năm 2022
2. Biểu số: 104/CKTC-NSNN: Dự toán thu ngân sách xã năm 2022
3. Biểu số: 105/CKTC-NSNN: Dự toán chi ngân sách xã năm 2022
4. Biểu số: 106/CKTC-NSNN: Dự toán chi đầu tư xây dựng phát triển năm 2022
5. Biểu số: 107/CKTC-NSNN: Kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2022
6. Biểu số: 108/CKTC-NSNN: Cân đối dự toán ngân sách xã năm 2022 (Đã duyệt)
7. Biểu số: 109/CKTC-NSNN: Dự toán thu ngân sách xã năm 2022 (Đã duyệt)
8. Biểu số: 110/CKTC-NSNN: Dự toán chi ngân sách xã năm 2022 (Đã duyệt)
9. Biểu số: 111/CKTC-NSNN: Dự toán chi đầu tư xây dựng phát triển năm 2022 (Đã duyệt)
10. Biểu số: 112/CKTC-NSNN: Kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2022 (Đã duyệt)
11. Biểu số: 113/CKTC- NSNN: Cân đối ngân sách xã ước thực hiện năm 2021
12. Biểu số: 114/CKTC- NSNN: Ước thực hiện thu ngân sách xã năm 2021
13. Biểu số: 115/CKTC- NSNN: Ước thực hiện chi ngân sách xã năm 2021
14. Báo cáo thuyết minh số liệu thu, chi ngân sách xã năm 2021, dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022.

Vậy UBND xã Phúc Thành thông báo để cán bộ đảng viên và nhân dân nắm được việc niêm yết tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 và dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND - Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy
Trần Văn Huy

Số: 12 /BC-UBND

Phúc Thành, ngày 07 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Thuyết minh thu - chi ngân sách năm 2021, Dự toán thu - chi ngân sách năm 2022

I. THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

1. Công tác thu ngân sách:

Ngay sau khi có Quyết định của UBND huyện giao dự toán ngân sách năm 2021 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, căn cứ vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà, Công chức Tài chính - Kế toán xã đã rà soát, tham mưu cho Lãnh đạo UBND, Thường trực HĐND xã để giao dự toán cho các tổ chức, các ban ngành đoàn thể đảm bảo kinh phí hoạt động đúng mục đích.

Tổng thu ngân sách năm 2021 ước đạt: 27.268.957đồng /5.935.000.000đồng, đạt 459,4 % kế hoạch.

Các khoản thu đạt và vượt kế hoạch:

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 45.350.150 đồng /30.000.000 đồng đạt 113,3% kế hoạch.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 45.509.100 đồng/ 40.000.000 đồng, đạt 113,8%

- Thu thuế GTGT: 413.000.010 đồng/ 320.000.000 đồng đạt 129,1% kế hoạch.

- Thu khác đạt 123.063.079 đồng/ 10.000.000 đồng đạt 1.230,6% kế hoạch.

- Thu tiền sử dụng đất: 17.230.144.294 đồng/1.500.000.000 đồng đạt 1.148,7% kế hoạch theo chỉ tiêu pháp lệnh và đạt 124,9% theo chỉ tiêu phấn đấu

Và các chỉ tiêu khác đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên có 01 chỉ tiêu thuế thu nhập cá nhân đạt 51,1% so với kế hoạch do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19 làm giảm thu nhập.

2. Công tác chi: Tình hình thực hiện dự toán chi năm 2021. UBND xã đã bám sát Nghị quyết HĐND xã giao dự toán đầu năm, tuy vẫn còn một số chỉ tiêu thu đạt kết quả chưa cao nhưng nhờ ngân sách huyện bổ sung cân đối kịp thời theo kế hoạch đã giúp cho việc quản lý chi ngân sách xã đảm bảo đúng chế độ, chính sách thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước ban hành, giúp cho địa phương quản lý điều hành thuận lợi đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kinh tế, An ninh - Quốc phòng,

... triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã. Kết quả thực hiện chi ngân sách năm 2021 như sau:

Chi ngân sách năm 2021 ước đạt: 13.414.994.556 đồng/5.935.000.000 đồng đạt 226% so với dự toán đầu năm.

Trong đó: + Chi thường xuyên: 4.948.574.327 đồng đạt 111,6 % kế hoạch
+ Chi đầu tư xây dựng: 8.446.420.229 đồng đạt 564,4% kế hoạch

Nguyên nhân chi vượt dự toán là do: Trong năm 2021, địa phương có một số nhiệm vụ chính trị trọng tâm đó là: thực hiện tốt công tác phòng chống đại dịch covid-19, hoàn thành xây dựng nhà làm việc một cửa + công an quân sự, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ và nợ một số công trình xây dựng cơ bản tại xã và một số nhiệm vụ trọng tâm khác vậy nên dẫn đến việc thực hiện chi vượt dự toán nói trên.

Trong công tác chi thường xuyên nhìn chung các ban, ngành đoàn thể đã có sự bám sát dự toán để thực hiện nhiệm vụ chi.

II. DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

1. Dự toán thu ngân sách

* **Các khoản thu xã hưởng 100%: 30.000.000 đồng**, trong đó:

- Thu từ quỹ đất công ích và đất công: 30.000.000 đồng

* **Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 523.000.000 đồng**, trong đó:

- Thuế thu nhập cá nhân: 120.000.000 đồng

- Thuế nhà đất: 45.000.000 đồng

- Lệ phí môn bài: 12.000.000 đồng

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 130.000.000 đồng.

- Thuế giá trị gia tăng: 216.000.000 đồng

- Thu tiền sử dụng đất:

+ Theo chỉ tiêu pháp lệnh: Không

+ Theo chỉ tiêu phân đầu: 14.000.000 đồng

* **Thu bổ sung: 3.744.214.000 đồng**

2. Dự toán chi ngân sách

* Chi đầu tư phát triển:

- Theo chỉ tiêu pháp lệnh: không

- Theo chỉ tiêu phân đầu: 14.000.000.000 đồng

* Chi thường xuyên:

- Tiết kiệm chi 20%: 67.000.000 đồng

- Chi quản lý nhà nước: 2.444.398.000 đồng

- Chi hoạt động Đảng: 556.000.000 đồng

- Chi hoạt động đoàn thể: 566.396.000 đồng
- Chi sự nghiệp kinh tế: 48.068.000 đồng
- Chi sự nghiệp đào tạo; 11.000.000 đồng
- Chi sự nghiệp y tế: 11.000.000 đồng
- Chi sự nghiệp VH TT - TDTT: 64.500.0000 đồng
- Chi sự nghiệp truyền thanh; 16.048.000 đồng
- Chi đảm bảo xã hội: 186.164.000 đồng.
- Chi sự nghiệp quốc phòng: 240.000.000 đồng
- Chi sự nghiệp an ninh: 86.640.000 đồng

Trên đây là Báo cáo thuyết minh thu chi ngân sách xã năm 2021 và dự toán thu chi ngân xã năm 2022 ./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VP;



Trần Văn Huy

Số: 13 /QĐ - UBND

Phúc Thành, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thu chi ngân sách xã năm 2021
và Dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THÀNH

Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định của UBND huyện Kim Thành, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021, 2022 và Nghị quyết phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022 tại kỳ họp thứ hai HĐND xã khóa XXII;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thu - chi ngân sách xã năm 2021 và dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022.

Gồm các mẫu biểu đính kèm sau:

1. Biểu số: 103/CKTC-NSNN: Cân đối dự toán ngân sách xã năm 2022
2. Biểu số: 104/CKTC-NSNN: Dự toán thu ngân sách xã năm 2022
3. Biểu số: 105/CKTC-NSNN: Dự toán chi ngân sách xã năm 2022
4. Biểu số: 106/CKTC-NSNN: Dự toán chi đầu tư xây dựng phát triển năm 2022
5. Biểu số: 107/CKTC-NSNN: Kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2022
6. Biểu số: 108/CKTC-NSNN: Cân đối dự toán ngân sách xã năm 2022 (Đã duyệt)
7. Biểu số: 109/CKTC-NSNN: Dự toán thu ngân sách xã năm 2022 (Đã duyệt)
8. Biểu số: 110/CKTC-NSNN: Dự toán chi ngân sách xã năm 2022 (Đã duyệt)
9. Biểu số: 111/CKTC-NSNN: Dự toán chi đầu tư xây dựng phát triển năm 2022 (Đã duyệt)

10. Biểu số: 112/CKTC-NSNN: Kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2022
(Đã duyệt)

11. Biểu số: 113/CKTC- NSNN: Cân đối ngân sách xã ước thực hiện năm 2021

12. Biểu số: 114/CKTC- NSNN: Ước thực hiện thu ngân sách xã năm 2021

13. Biểu số: 115/CKTC- NSNN: Ước thực hiện chi ngân sách xã năm 2021

14. Báo cáo thuyết minh số liệu thu, chi ngân sách xã năm 2021, dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng UBND xã, UB MTTQ xã, Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã, các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VP;



CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

BIỂU CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

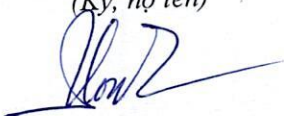
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng


NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.297.214	TỔNG SỐ CHI	4.297.214
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	30.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
Phí và lệ phí		Chi đầu tư từ tiền đất theo chỉ tiêu pháp lệnh	
Thu từ quỹ đất công ích và đất công	30.000	Chi đầu tư từ tiền đất theo chỉ tiêu phân đấu	14.000.000
Thu khác		II. Chi thường xuyên	4.297.214
		1, Tiết kiệm chi 20%	67.000
		2, Chi quản lý nhà nước	2.444.398
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	523.000	3, Chi hoạt động Đảng	556.000
Thuế thu nhập cá nhân	120.000	4, Chi hoạt động đoàn thể	566.396
Thuế nhà đất	45.000	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	119.000
Lệ phí môn bài	12.000	Hội Phụ nữ Việt Nam	83.000
Lệ phí trước bạ nhà đất	130.000	Hội Nông dân Việt Nam	94.000
Thuế GTGT	216.000	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	96.000
Thu tiền sử dụng đất theo chỉ tiêu pháp lệnh		Ủy ban MTTQ Việt Nam	144.000
Thu tiền sử dụng đất theo chỉ tiêu phân đấu	14.000.000	Chi khác	30.396
III. Thu bổ sung	3.744.214	5, Chi sự nghiệp kinh tế	48.068
1- Bổ sung cân đối	3.744.214	Sự nghiệp giao thông	20.304
2- Bổ sung có mục tiêu		Sự nghiệp NL-Thủy lợi - NN	9.882
IV. Thu chuyển nguồn		Sự nghiệp môi trường	17.882
		6, Sự nghiệp Đào tạo	11.000
		7. Sự nghiệp y tế	11.000
		7, Sự nghiệp VH TT - TDTT	64.500
		8, Sự nghiệp truyền thanh	16.048
		9, Chi đảm bảo xã hội	186.164
		10, Chi sự nghiệp quốc phòng	240.000
		11, Chi sự nghiệp an ninh	86.640
		III. Chi chương trình MTQG XDNTM	

Phụ trách kế toán

(Ký, họ tên)



Vũ Thị Hoa

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

UBND XÃ PHÚC THÁNH

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		27.268.956		4.297.214		16
I	1. Các khoản thu 100%		582.906		30.000		5
	Phí, lệ phí		11.331				0
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		45.350		30.000		66
	Thu bồi thường đất công điền khi nhà nước thu hồi theo quyết định		385.612				
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phát, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		140.613				0
	Thu khác		18.328.312		523.000		3
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		582.938		187.000		32
I	Các khoản thu phân chia		45.509		45.000		99
	-Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				12.000		98
	-Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		12.300		130.000		25
	-Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		525.129		336.000		2
	-Lệ phí trước bạ nhà, đất		17.745.374				
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		17.230.144		14.000.000		
	-Thu tiền sử dụng đất theo chi tiêu pháp lệnh				120.000		117
	- Thu tiền sử dụng đất theo chi tiêu phân đầu		102.230		216.000		52
	- Thuế thu nhập cá nhân		413.000				
	-Thuế GTGT						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (Nếu có)		610.302				
IV	Thu chuyển nguồn		7.672				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		7.739.764		3.744.214		48
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.528.818		3.744.214		106
	-Bổ sung cân đối		4.210.946				
	-Bổ sung có mục tiêu						

TM UBND XÃ

 CHỦ TỊCH

 TRẦN VĂN HUY

Phụ trách kế toán

 Vũ Thị Hòa

UBND XÃ PHÚC THÀNH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021				DỰ TOÁN NĂM 2022				So sánh (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
			Theo chỉ tiêu pháp lệnh	Theo chỉ tiêu phần đầu			Theo chỉ tiêu pháp lệnh	Theo chỉ tiêu phần đầu				
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3	97	
	TỔNG CHI	18.235.418	13.800.000	4.435.418	4.297.214	14.000.000	4.297.214	24	0	0	110	
1	Trong đó	310.000	300.000	10.000	11.000	4.546.000	11.000	4	0	0	110	
2	Chi giáo dục											
3	Chi ứng dụng chuyên giao công nghệ											
4	Chi y tế	60.500	2.638.000	60.500	64.500	1.000.000	11.000	107	0	0	107	
5	Chi văn hóa, thông tin - TDTT	14.500		14.500	16.048			111			111	
6	Chi phát thanh, truyền thanh	116.250		116.250	17.882			15			6	
7	Chi bảo vệ môi trường	479.360	1.722.000	479.360	30.186	5.504.000	30.186	6	0	0	6	
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.377.168	2.253.000	3.177.168	3.603.398	2.950.000	3.603.398	82	0	0	113	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	181.000		181.000	186.164			103			103	
10	Chi cho công tác xã hội	349.640		349.640	326.640			93			93	
11	Chi Quốc phòng + ANTT	47.000		47.000	30.396			65			65	
12	Chi khác											
	Dự phòng ngân sách											



T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Người lập

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

TRẦN VĂN HUY

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Dự toán năm 2022		Nguồn Đóng góp
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Chia theo nguồn vốn		
								Theo chỉ tiêu pháp lệnh	Theo chỉ tiêu phân đầu	
TỔNG SỐ		11.405	0	0	0	14.000	0	0	14.000	
1/ Công Trình chuyển tiếp		11.405	0	0	0	3.349	0	0	3.349	
Đường GTNT xã Phúc Thành. Đoạn từ QL5A đến trường Mầm non ra chân cầu vượt	2021-2022	3.979				1.449			1.449	
Đường GTNT xã Phúc Thành. Đoạn từ công Dền Quyết ra ngã tư trường MN trung tâm và đoạn từ ngã tư Nghĩa trang liệt sỹ Ra đường quy hoạch 43m	2021-2022	7.426				1.900			1.900	
Trong đó: Hoàn thành trong năm						1.449			1.449	
Đường GTNT xã Phúc Thành. Đoạn từ QL5A đến trường Mầm non ra chân cầu vượt	2021-2022	3.979				1.449			1.449	
Đường GTNT xã Phúc Thành. Đoạn từ công Dền Quyết ra ngã tư trường MN trung tâm và đoạn từ ngã tư Nghĩa trang liệt sỹ Ra đường quy hoạch 43m	2021-2022	7.426				1.900			1.900	
2/ Công Trình khởi công mới						10.651	0	0	10.651	
Mở rộng trường mầm non trung tâm	2022					4.546			4.546	
Nhà văn hóa thôn DT Bắc	2022					2.000			2.000	
Sân thể thao thôn DT Bắc (HM: Công, tường rào)	2022					1.000			1.000	
Đường vào khu dân cư mới thôn Đường Thái Trung	2022					1.200			1.200	
Cải tạo sân vườn UBND xã	2022					950			950	
Xây dựng đường bê tông nội đồng từ công lấy xa đi đập cái	2022					455			455	
Xây dựng đường bê tông nội đồng từ đường đi đò phù đến cỏ ngựa	2022					500			500	

UBND XÃ PHÚC THÀNH

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

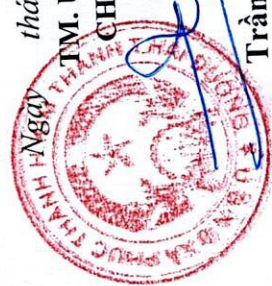
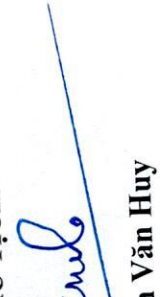
NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (Năm hiện hành)		KẾ HOẠCH NĂM 2022			
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	TỔNG SỐ					
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
- Sự nghiệp kinh tế						
+ Chợ						
+ Bến bãi	36000		36000	48000	48000	0
+ Đò						
+						
- Sự nghiệp văn xã						
+ Y tế xã						
+ Mâm non						
+ Giáo dục khác						
+ Văn hoá nghệ thuật						
+ Thẻ dực thể thao						
+						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Phụ trách kế toán
(Ký, họ tên)



Vũ Thị Hoa

tháng năm 2022
TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH


Trần Văn Huy

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.297.214	TỔNG SỐ CHI	4.297.214
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	30.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
Phí và lệ phí		Chi đầu tư từ tiền đất theo chỉ tiêu pháp lệnh	
Thu từ quỹ đất công ích và đất công	30.000	Chi đầu tư từ tiền đất theo chỉ tiêu phân đấu	14.000.000
Thu khác		II. Chi thường xuyên	4.297.214
		1, Tiết kiệm chi 20%	67.000
		2, Chi quản lý nhà nước	2.444.398
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	523.000	3, Chi hoạt động Đảng	556.000
Thuế thu nhập cá nhân	120.000	4, Chi hoạt động đoàn thể	566.396
Thuế nhà đất	45.000	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	119.000
Lệ phí môn bài	12.000	Hội Phụ nữ Việt Nam	83.000
Lệ phí trước bạ nhà đất	130.000	Hội Nông dân Việt Nam	94.000
Thuế GTGT	216.000	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	96.000
Thu tiền sử dụng đất theo chỉ tiêu pháp lệnh		Ủy ban MTTQ Việt Nam	144.000
Thu tiền sử dụng đất theo chỉ tiêu phân đấu	14.000.000	Chi khác	30.396
III. Thu bổ sung	3.744.214	5, Chi sự nghiệp kinh tế	48.068
1- Bổ sung cân đối	3.744.214	Sự nghiệp giao thông	20.304
2- Bổ sung có mục tiêu		Sự nghiệp NL-Thủy lợi - NN	9.882
IV. Thu chuyển nguồn		Sự nghiệp môi trường	17.882
		6, Sự nghiệp Đào tạo	11.000
		7. Sự nghiệp y tế	11.000
		7, Sự nghiệp VH TT - TDTT	64.500
		8, Sự nghiệp truyền thanh	16.048
		9, Chi đảm bảo xã hội	186.164
		10, Chi sự nghiệp quốc phòng	240.000
		11, Chi sự nghiệp an ninh	86.640
		III. Chi chương trình MTQG XDNTM	4.000

NGƯỜI LẬP



Vũ Thị Hoa



CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị : 1000 đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU		4.297.214
I	Các khoản thu 100%		30.000
	- Phí, lệ phí		30.000
	- Thu từ sử dụng quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác		
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	- Thu khác		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		523.000
1	Các khoản thu phân chia		187.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		45.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thu từ hộ gia đình		12.000
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		130.000
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		336.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh Quy định		
	-Thu tiền sử dụng đất theo chỉ tiêu pháp lệnh		14.000
	-Thu tiền sử dụng đất theo chỉ tiêu phân đấu		120.000
	- Thuế thu nhập cá nhân		216.000
	-Thuế GTGT		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		3.744.214
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.744.214
	- Bổ sung cân đối		
	- Bổ sung có mục tiêu		

NGƯỜI LẬP



Vũ Thị Hoa



CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị : 1000 đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		THƯỜNG XUYÊN
			Theo chỉ tiêu pháp lệnh	Theo chỉ tiêu phân đầu	
A	B	1=2+4	2	3	4
	TỔNG CHI	4.297.214	0	14.000.000	4.297.214
	Trong đó				
1	Chi giáo dục	11.000		4.546.000	11.000
2	Chi ứng dụng chuyên giao công nghệ	0			
3	Chi y tế	11.000			11.000
4	Chi văn hóa, thông tin	12.500			12.500
5	Chi phát thanh, truyền hình	16.048			16.048
6	Chi thể dục thể thao	52.000		1.000.000	52.000
7	Chi bảo vệ môi trường	17.882			17.882
8	Chi các hoạt động kinh tế	30.186		5.504.000	30.186
9	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.603.398		2.950.000	3.603.398
10	Chi cho công tác xã hội	186.164			186.164
11	Chi sự nghiệp Quốc phòng + ANTT	326.640			326.640
12	Chi khác	30.396			30.396
13	Dự phòng ngân sách				

Người lập



Vũ Thị Hoa



CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

UBND XÃ PHÚC THÀNH

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Dự toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Chia theo nguồn vốn		
								Theo chỉ tiêu pháp lệnh	Theo chỉ tiêu phân đầu	Nguồn
TỔNG SỐ		11.405	0	0	0	14.000	0	0	14.000	
1/ Công Trình chuyên tiếp		11.405	0	0	0	3.349	0	0	3.349	
Đường GTNT xã Phúc Thành. Đoạn từ QL5A đến trường Mầm non ra chân cầu vượt	2021-2022	3.979				1.449			1.449	
Đường GTNT xã Phúc Thành. Đoạn từ công Đền Quyết ra ngã tư trường MN trung tâm và đoạn từ ngã tư Nghĩa trang liệt sỹ Ra đường quy hoạch 43m	2021-2022	7.426				1.900			1.900	
Trong đó: Hoàn thành trong năm									1.449	
Đường GTNT xã Phúc Thành. Đoạn từ QL5A đến trường Mầm non ra chân cầu vượt	2021-2022	3.979				1.449			1.449	
Đường GTNT xã Phúc Thành. Đoạn từ công Đền Quyết ra ngã tư trường MN trung tâm và đoạn từ ngã tư Nghĩa trang liệt sỹ Ra đường quy hoạch 43m	2021-2022	7.426				1.900			1.900	
2/ Công Trình khởi công mới						10.651	0	0	10.651	
Mở rộng trường mầm non trung tâm	2022					4.546			4.546	
Nhà văn hóa thôn DT Bắc	2022					2.000			2.000	
Sân thể thao thôn DT Bắc (HM: Công, trường rào)	2022					1.000			1.000	
Đường vào khu dân cư mới thôn Dường Thái Trung	2022					1.200			1.200	
Cải tạo sân vườn UBND xã	2022					950			950	
Xây dựng đường bê tông nội đồng từ công lấv xa đi đập cái	2022					455			455	

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020 (Năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2021 (Năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
-						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+ Đò	36000		36000	60000	96000	
+						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Người lập



Vũ Thị Hoa

Phân Thành ngày tháng năm 2022

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021

Đơn vị : 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021	SỐ SÁNH %
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.819.000	27.268.957	468,6
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	50.000	582.906	1.165,8
2	Các khoản thu phân chia tỷ lệ (1)	2.199.600	18.328.313	833,3
3	Thu bổ sung	3.569.400	7.739.764	216,8
	- Bổ sung cân đối	3.685.818	3.528.818	95,7
	- Bổ sung có mục tiêu		4.210.946	
4	Thu chuyển nguồn		610.302	
	Thu kết dư ngân sách năm trước		7.672	
II	TỔNG SỐ CHI	5.935.418	13.414.994,0	226,0
1	Chi đầu tư phát triển	1.500.000	8.466.420,0	564,4
2	Chi thường xuyên	4.435.418	4.948.574,0	111,6
3	Dự phòng			

NGƯỜI LẬP



Vũ Thị Hoa



CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy



UBND XÃ PHÚC THÀNH

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		5.935.418		27.268.956		459,4
I	Các khoản thu 100%		50.000		582.906		1.165,8
	- Phí, lệ phí		10.000		11.331		113,3
	- Thu từ sử dụng quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác		30.000		45.350		151,2
	- Thu tiền bồi thường đất công điền theo Quyết định				385.612		
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				17.550		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	- Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %		10.000		123.063		1.230,6
I	Các khoản thu phân chia		2.199.600		18.328.312		833,3
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		179.600		582.938		324,6
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ hộ gia đình		40.000		45.509		113,8
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		9.600		12.300		128,1
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		130.000		525.129		403,9
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh Quy định		2.020.000		17.745.374		878,5
	- Thuế sử dụng đất		1.500.000		17.230.144		51,1
	- Thuế thu nhập cá nhân		200.000		102.230		129,1
	- Thuế GTGT		320.000		413.000		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				610.302		
IV	Thu chuyển nguồn				7.672		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		3.685.818		7.739.764		210,0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		3.685.818		3.528.818		95,7
	- Bổ sung cân đối				4.210.946		
	- Bổ sung có mục tiêu						

Phúc Thành, ngày tháng năm 20



CHỦ TỊCH

NGƯỜI LẬP

Trần Văn Huy



UBND XÃ PHÚC THÀNH

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị : 1000 đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.935.418	1.500.000	4.435.418	13.414.994,0	8.466.420,0	4.948.574,0	226,0	564,4	111,6
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	310.000	300.000	10.000	1.202.334	994.655	207.679,0			2.076,8
2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ	0	0		0					
3	Chi y tế	0	0		0					
4	Chi văn hóa, thông tin	12.500		12.500	5.500		5.500			44,0
5	Chi phát thanh, truyền hình	14.500		14.500	20.075		20.075,0			138,4
6	Chi thể dục thể thao	48.000		48.000	0					0,0
7	Chi bảo vệ môi trường	116.250		116.250	112.070		112.070,0	96,4		23,4
8	Chi các hoạt động kinh tế	479.360		479.360	1.619.306	669.306	950.000,0	337,8		29,9
9	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.377.168	1.200.000	3.177.168	10.057.426	6.802.459	3.254.967,0	229,8	566,9	1.798,3
10	Chi cho công tác xã hội	181.000		181.000	172.216		172.216	95,1		49,3
11	Chi sự nghiệp Quốc phòng + ANTT	349.640		349.640	184.681		184.681,0	52,8		392,9
12	Chi khác	47.000		47.000	41.386		41.386	88,1		
13	Dự phòng ngân sách									

NGƯỜI LẬP



Vũ Thị Hoa



Trần Văn Huy

